TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 216/2018/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 03 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 348/2018/TLST-HNGĐ ngày 11/9/2018, giữa:

***Nguyên đơn:** Anh Hoàng Tùng L, sinh năm 1993

HKTT: Số nhà 11, ngõ 338, đường X, phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

***Bị đơn:** Chị Lê Thị Vân A, sinh năm 1993

HKTT: Số nhà 11, ngõ 338, đường X, phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 39, tổ dân phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/9/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25/9/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Tùng L và chị Lê Thị Vân A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Sau khi ly hôn giao cho chị Lê Thị Vân A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Khánh D, sinh ngày 23/10/2015.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Giữa anh Hoàng Tùng L và chị Lê Thị Vân A thống nhất thảo thuận: anh Hoàng Tùng L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị Lê Thị Vân A để nuôi con chung (cháu Hoàng Khánh D) mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng và thời điểm anh L thực hiện việc cấp

dưỡng nuôi con chung vào ngày mồng 10 hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 10/10/2018 đến khi cháu Hoàng Khánh D đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp chung và công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí:

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hoàng Tùng L phải chịu 150.000 đồng.

+ Án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hoàng Tùng L phải chịu 150.000 đồng.

Đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm anh L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2012/06992 ngày 11/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, xác nhận anh L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và đến hạn thực hiện việc cấp dưỡng như hai bên thỏa thuận, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP.B;
- VKS TP.Bắc Giang;
- UBND phường Q, thành phố B, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Dương Văn Hải